

**HỌC VIỆN NGÂN HÀNG  
KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ**



**TIỂU LUẬN KẾT THÚC HỌC PHẦN  
MÔN: LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

**ĐỀ TÀI:**

**Đảng lãnh đạo cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược và can thiệp Mỹ thời kỳ 1951 – 1954. Ý nghĩa lịch sử vấn đề nghiên cứu**

**Giảng viên hướng dẫn:** TS. Bùi Thị Hồng Thúy

**Sinh viên thực hiện:** Dương Thu Thủy

**Mã sinh viên:** 22A4040182

**Nhóm tín chỉ:** PLT10A\_19

**Mã đề:** 10

***Hà Nội, tháng 10 năm 2021***

## MỤC LỤC

<b>MỞ ĐẦU</b> .....	2
1. Tính cấp thiết của đề tài.....	2
2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu .....	2
3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu .....	2
4. Phương pháp nghiên cứu .....	2
5. Ý nghĩa thực tiễn và lý luận của đề tài .....	2
<b>NỘI DUNG</b> .....	3
<b>PHẦN I. PHẦN LÝ LUẬN</b> .....	3
1. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II và chính cương của Đảng.....	3
(2-1951) .....	3
1.1. Điều kiện tiến hành đại hội.....	3
1.2. Nội dung đại hội .....	3
2. Đẩy mạnh phát triển cuộc kháng chiến về mọi mặt: kinh tế, văn hóa, xã hội và quân sự.....	5
3. Kết hợp đấu tranh quân sự và ngoại giao kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược và can thiệp Mỹ .....	6
1951 – 1954 .....	6
4. Ý nghĩa lịch sử của vấn đề nghiên cứu.....	8
<b>PHẦN II. LIÊN HỆ THỰC TIỄN</b> .....	9
<b>TỔNG KẾT</b> .....	10
<b>TÀI LIỆU THAM KHẢO</b> .....	12

## **MỞ ĐẦU**

### **1. Tính cấp thiết của đề tài**

Đảng lãnh đạo cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược và can thiệp Mỹ thời kỳ 1951 – 1954 là một sự kiện điển hình trong lịch sử cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, với kết thúc thắng lợi hoàn toàn thuộc về Nhân dân Việt Nam. Giai đoạn lịch sử này đem lại những bài học lịch sử còn nguyên giá trị trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

### **2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu**

Bài tiểu luận đưa ra những khái quát chung về sự lãnh đạo của Đảng trong cuộc kháng chiến chống thực dân pháp xâm lược và can thiệp mỹ thời kỳ 1951 – 1954, qua đó rút ra ý nghĩa lịch sử của vấn đề và liên hệ thực tế ảnh hưởng đến Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.

### **3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

Đối tượng nghiên cứu: Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của đảng, Đảng lãnh đạo đẩy mạnh cuộc kháng chiến đến thắng lợi.

Phạm vi nghiên cứu: Về mặt thời gian, nội dung đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II và lịch sử cuộc kháng chiến chống Pháp thời gian từ năm 1951 – 1954.

### **4. Phương pháp nghiên cứu**

Bài tiểu luận sử dụng các phương pháp nghiên cứu: thống kê, phương pháp phân tích, tổng hợp và một số phương pháp khác như so sánh, logic,... để làm rõ vấn đề

### **5. Ý nghĩa thực tiễn và lý luận của đề tài**

- Ý nghĩa lý luận: Tùy theo cách nhìn nhận về vấn đề của mỗi người mà có những ý nghĩa khác nhau mà vấn đề nghiên cứu đem lại. Do vậy khi nghiên cứu đề tài, chúng ta cần cố gắng nhìn nhận vấn đề từ nhiều góc nhìn khác nhau để có thể thấy được một cách cụ thể quá trình kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược và can thiệp Mỹ.

- Ý nghĩa thực tiễn: Đảng lãnh đạo cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược và can thiệp Mỹ thời kỳ 1951 – 1954 đã đánh dấu bước trưởng thành về mặt tư tưởng, đường lối chính trị của Đảng, phù hợp với thực tiễn của đất nước. Có ý nghĩa quyết định đưa kháng chiến tiến lên giành những thắng lợi ngày càng lớn.

## **NỘI DUNG**

### **PHẦN I. PHẦN LÝ LUẬN**

#### **1. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II và chính cương của Đảng (2-1951)**

##### *1.1. Điều kiện tiến hành đại hội*

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II được tiến hành trong điều kiện Liên Xô đang lớn mạnh vượt bậc về mọi mặt, các nước xã hội chủ nghĩa ở Châu Âu đang bước vào công cuộc xây dựng cơ sở vật chất cho chủ nghĩa xã hội. Mỹ tăng cường giúp đỡ Pháp và can thiệp trực tiếp vào cuộc chiến tranh Đông Dương. Ở trong nước, chúng ta đã giành được nhiều thắng lợi trong cuộc kháng chiến. Điều kiện lịch sử đã đặt ra cho Đảng ta các yêu cầu bổ sung và hoàn chỉnh về đường lối cách mạng Việt Nam, đưa cuộc kháng chiến đến thắng lợi.

##### *1.2. Nội dung đại hội*

Được sự nhất trí của đại hội, ở Việt Nam – Đảng ra hoạt động công khai, lấy tên là Đảng Lao động Việt Nam. Đại hội đã thảo luận và thông qua Báo cáo Chính trị và Báo cáo Bàn về cách mạng Việt Nam do chủ tịch Hồ Chí Minh và đồng chí Trường Chinh trình bày cùng với những báo cáo quan trọng khác. Báo cáo khẳng định những thắng lợi to lớn của cách mạng, kiểm điểm lại sự lãnh đạo của Đảng cũng như khẳng định đường lối chính sách của Đảng là đúng. Song đại hội cũng đã chỉ ra những thiếu sót, khuyết điểm cần phải sửa đổi và học tập. Từ tình hình thế giới và trong nước, báo cáo đã nêu lên khẩu hiệu chính của chúng ta tiêu diệt thực dân Pháp và đánh bại bọn can thiệp Mỹ, giành lại độc lập,

hòa bình thế giới. Bản báo cáo đã nêu ra các nhiệm vụ chính của chúng ta như sau:

Đưa kháng chiến đến thắng lợi hoàn toàn, tổ chức Đảng Lao động Việt Nam, cần phải đẩy mạnh lực lượng vũ trang nhân dân về mọi mặt, củng cố và phát triển Mặt trận dân tộc thống nhất; phát huy tinh thần yêu nước và đẩy mạnh thi đua ái quốc, tích cực giúp đỡ cuộc kháng chiến của Cao Miên và Lào, tiến tới thành lập Mặt trận thống nhất Việt - Miên - Lào. Cần phải có một đảng hoạt động công khai, tổ chức phải phù hợp với tình hình thế giới và trong nước để lãnh đạo toàn dân kháng chiến đến thắng lợi. Đảng Lao động Việt Nam phải là một đảng to lớn, mạnh mẽ, chắc chắn, trong sạch, cách mạng triệt để. "Trong giai đoạn này, quyền lợi của giai cấp công nhân và nhân dân lao động và của dân tộc là một. Chính vì Đảng Lao động Việt Nam là Đảng của giai cấp công nhân và nhân dân lao động, cho nên nó phải là Đảng của dân tộc Việt Nam". Cuộc cách mạng nhằm đánh đổ đế quốc và phong kiến, do Nhân dân làm động lực và giai cấp công nhân lãnh đạo, là một cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và tiến triển thành cách mạng xã hội chủ nghĩa. Trong hoàn cảnh chính quyền dân chủ nhân dân tồn tại và được củng cố, những giai đoạn cách mạng sẽ kế tục nhau một cách thuận lợi".

Báo cáo đã nêu ra các chính sách của Đảng trong các mạng dân tộc dân chủ nhân dân: Đẩy mạnh kháng chiến đến thắng lợi hoàn toàn, tiêu diệt bọn đế quốc xâm lược và bè lũ tay sai, làm cho nước Việt Nam hoàn toàn độc lập và thống nhất. Thi hành từng bước chính sách ruộng đất, xóa bỏ các hình thức bóc lột phong kiến và nửa phong kiến. Xây dựng, củng cố và phát triển chế độ dân chủ nhân dân về chính trị, kinh tế và văn hóa, chuẩn bị tiến lên giai đoạn cách mạng xã hội chủ nghĩa. Củng cố Mặt trận dân tộc thống nhất chống đế quốc xâm lược. Xây dựng và phát triển quân đội nhân dân. Xây dựng chính sách dân tộc. Chính sách đối với tôn giáo. Chính sách đối với vùng tạm bị chiếm. Chính sách đối với ngoại kiều. Chính sách đối ngoại. Ra sức ủng hộ cách mạng Lào và Cao Miên.

Tích cực góp phần vào cuộc đấu tranh vì hòa bình, dân chủ và độc lập dân tộc của nhân dân thế giới.

## **2. Đẩy mạnh phát triển cuộc kháng chiến về mọi mặt: kinh tế, văn hóa, xã hội và quân sự**

Từ năm 1950 trở đi, Mỹ càng can thiệp sâu vào các nước ở bán đảo Đông Dương, đến năm 1954, viện trợ quân sự của Mỹ đã chiếm 73% tổng ngân sách chiến tranh của Pháp ở Đông Dương. Được sự viện trợ của Mỹ, Pháp càng lún sâu vào chiến tranh với nhiều thủ đoạn mới, chúng tăng cường lực lượng quân sự để tìm cách phản công lực lượng vũ trang cách mạng của ta nhằm giành lại quyền chủ động trên chiến trường. Giải pháp chiến tranh mới của địch cũng như sự can thiệp ngày càng trắng trợn của Mỹ ở Việt Nam và Đông Dương làm cho cuộc kháng chiến của nhân dân ta gặp không ít khó khăn. Chỉ riêng ở chiến trường đồng bằng Bắc Bộ, hàng trăm làng bị địch chiếm lại, nhiều khu căn cứ du kích bị địch đánh phá. Để thực hiện nhiệm vụ trước mắt là “Tiêu diệt thực dân Pháp và đánh bại bọn can thiệp Mỹ, Đảng phải đề ra những chính sách và biện pháp tích cực: tăng cường lực lượng vũ trang, củng cố các đoàn thể quần chúng, đẩy mạnh thi đua ái quốc, mở rộng khối đại đoàn kết dân tộc, tăng cường đoàn kết quốc tế, đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng Lao động Việt Nam thành “một Đảng to lớn, mạnh mẽ, chắc chắn, trong sạch, cách mạng triệt để” để lãnh đạo đưa kháng chiến đến thắng lợi hoàn toàn.

Từ ngày 01/05/1951, chính phủ ban hành Sắc lệnh số 13 – SL bãi bỏ các loại đóng góp của nhân dân về nông nghiệp cho ngân sách toàn quốc và quỹ địa phương như: thuế điền thổ, thóc công lương, thóc nộp cho quỹ xã, bãi bỏ việc mua thóc định giá, đặt chế độ thu thuế nông nghiệp bằng thóc tính theo hoa lợi. Cùng với đà phát triển của cuộc kháng chiến chống Pháp, nền kinh tế càng ngày càng được quan tâm và chú trọng, điều đó đã làm cho kinh tế nước nhà thu được những thành tựu quan trọng mới. Nhờ luật cải cách ruộng đất được ban hành mà hàng triệu nông dân đã thoát khỏi cảnh tay không tấc đất, được chia hàng chục vạn hecta ruộng đất của địa chủ Việt Gian, thực dân và ruộng đất

vắng chủ. Quá trình thực hiện từng bước chính sách ruộng đất đã đóng góp một phần rất quan trọng vào công cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp trong giai đoạn quyết định cuối cùng. Đặc biệt ngành công nghiệp quốc phòng vẫn được chú trọng phát triển, đáp ứng được nhiều hơn về nhu cầu vũ khí cho lực lượng bộ đội tại các chiến trường, đồng thời vẫn đảm bảo cung cấp các mặt hàng thiết yếu đến các mặt trận và phục vụ cho đời sống dân sinh.

Văn hóa giáo dục cũng được đẩy mạnh trong giai đoạn này, về số lượng và trình độ của các cán bộ, học sinh đã có những bước phát triển to lớn, cụ thể là số học sinh cấp I, II, III trong vùng tự do lên đến khoảng 1 triệu, rất nhiều cán bộ kỹ thuật đã được đào tạo, và nhiều sinh viên có cơ hội được đào tạo ở nước ngoài. Cơ sở y tế, chăm sóc sức khỏe cho bộ đội và nhân dân được mở rộng. Các tác phẩm văn hóa nghệ thuật được sáng tác ngày càng phong phú. An ninh trật tự vùng giải phóng ngày càng bảo đảm. Tại thời điểm này, Đảng và nhà nước cũng rất quan tâm và ủng hộ các hoạt động văn hóa nghệ thuật, sinh hoạt quần chúng ngày càng được chú trọng, đời sống nhân dân, bộ đội được cải thiện từng bước.

Lực lượng vũ trang cách mạng cũng có nhiều tiến triển mới, chúng ta thực hiện chủ trương tiến công sâu vào vùng địch hậu, tiêu diệt địch, phá thế kìm kẹp của chúng với nhiều chiến dịch đã nổ ra như: Chiến dịch Trần Hưng Đạo (25/12/1950 – 17/01/1951), chiến dịch Hoàng Hoa Thám ( 29/03 - 05/04/1951), chiến dịch Hòa Bình (11/1951), chiến dịch Tây Bắc (cuối năm 1952),... Đến năm 1953, Đảng chỉ đạo phương châm chiến đấu là tạm thời tránh chỗ mạnh, đánh địch ở những nơi địch sơ hở, đồng thời đẩy mạnh chiến tranh du kích ở vùng địch hậu. Chiến thắng Điện Biên Phủ (1953-1954) là đỉnh cao của 9 năm kháng chiến của dân tộc ta, đã tạo điều kiện căn bản cho cuộc đấu tranh ngoại giao giành thắng lợi.

### **3. Kết hợp đấu tranh quân sự và ngoại giao kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược và can thiệp Mỹ 1951 – 1954**

Với sự giúp đỡ của các nước và sự nỗ lực của Việt Nam, những năm những năm 1951 – 1952, chúng ta đã đẩy mạnh phát triển đấu tranh trên các mặt: chính

trị, quân sự, ngoại giao. Trên cơ sở sự lớn mạnh của lực lượng bộ đội chủ lực và trên các mặt trận khác, ta liên tiếp mở các chiến dịch tiến công nhằm giữ vững quyền chủ động trên chiến trường chính Bắc Bộ. Từ cuối 1950 đến 1953, chúng ta lần lượt mở các chiến dịch lớn ở cả 3 miền.

- Sự kết hợp yếu tố quân sự ngoại giao, kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống Pháp xâm lược.

Qua những năm thực dân Pháp xâm lược lại nước ta, tính đến mùa hè năm 1953, chúng ta đã tiêu tốn hết 2130 tỉ France và thiệt hại 30 vạn binh lính, sĩ quan và nhiều kế hoạch đều bị phá sản. Nhân dân Pháp đã lên tiếng phản đối gay gắt cuộc chiến tranh này ở Đông Dương, mâu thuẫn bùng nổ do hậu quả mà cuộc chiến tranh mang lại. Cùng với đó, chúng ta lại giành được nhiều thắng lợi trên tất cả các mặt trận quân sự, kinh tế, chính trị, văn hóa xã hội và có đủ điều kiện thuận lợi sẵn sàng kết thúc chiến tranh.

Thời gian càng kéo dài thì phía Pháp sẽ càng phải đối mặt với những tổn thất nặng nề. Điều này đã khiến cho Pháp lệ thuộc vào Mỹ, nội bộ nước Pháp lục đục và phải thay đổi chính phủ nhiều lần. Chính phủ Pháp và Mỹ đã cấu kết với nhau và có được “một bản tổng kết âm thầm” cho thấy rằng Pháp đang ở thế bất lợi không đủ sức đối đầu với quân ta. Nếu Pháp còn cố chấp thì sẽ dẫn đến sụp đổ của Pháp vào nửa sau của năm 1954. Thất bại tại Điện Biên Phủ đã làm sụp đổ ý chí chiến tranh của thực dân Pháp, buộc họ phải đàm phán để kết thúc chiến tranh. Chúng ta sẽ không thể tiến đến đàm phán nếu không có sở là thắng lợi quân sự, thắng lợi của cuộc tiến công chiến lược Đông Xuân 1953 – 1954 mà đỉnh cao là chiến thắng Điện Biên Phủ đã tạo lợi thế cho Việt Nam trên bàn đàm phán. Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu rõ nguyên nhân và tình hình cuộc chiến tranh ở Việt Nam, tuyên bố lập trường của chính phủ Việt Nam dân chủ cộng hòa là sẵn sàng đàm phán với chính phủ Pháp để kết thúc chiến tranh trên cơ sở: “Chính phủ Pháp thật thà tôn trọng nền độc lập thật sự của nước Việt Nam”. Ngày 8/5/1954, vấn đề chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Đông Dương được đưa ra thảo luận. Đoàn đại biểu Chính phủ Việt Nam dân chủ cộng hòa do



Thủ tướng Phạm Văn Đồng làm trưởng đoàn bước vào Hội nghị với tư thế người chiến thắng. Hội nghị Genève về Đông Dương diễn ra trong bối cảnh khác trước: Cuộc kháng chiến của ta đã giành được nhiều thắng lợi vang dội mà đỉnh cao là chiến thắng Điện Biên Phủ. Mặt khác, trên bình diện ngoại giao, vấn đề Đông Dương cũng được quốc tế hóa. Nước Việt Nam dân chủ cộng hòa là một bên chủ yếu của chiến tranh, đã được mời đến dự Hội nghị Genève để bàn về chính công việc của mình, chứ không phải là tham gia một cách chủ động trong cuộc đàm phán song phương với đối thủ như tình hình năm 1946. Cùng với chiến thắng Điện Biên Phủ, Hiệp định Genève đã kết thúc cuộc kháng chiến chống Pháp lâu dài và gian khổ của dân tộc Việt Nam. Giải phóng hoàn toàn miền Bắc, xóa bỏ cơ đồ thực dân cũ của Pháp ở Đông Dương, góp phần thúc đẩy sự sụp đổ của chủ nghĩa thực dân cũ trên thế giới, cổ vũ mạnh mẽ phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc ở các nước Á, Phi, Mỹ Latinh. Việt Nam – Điện Biên Phủ - Hồ Chí Minh trở thành biểu tượng và niềm tin chiến thắng của các dân tộc đang đấu tranh cho độc lập, tự do.

#### **4. Ý nghĩa lịch sử của vấn đề nghiên cứu**

Sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng - nhân tố quyết định nhất đối với mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Thắng lợi đó chứng tỏ rằng trong điều kiện thế giới ngày nay, một dân tộc dù là nhỏ yếu, nhưng một khi đã đoàn kết đứng lên kiên quyết đấu tranh dưới sự lãnh đạo của chính đảng Mác - Lênin để giành độc lập và dân chủ, thì có đầy đủ lực lượng để chiến thắng mọi kẻ thù xâm lược. Thắng lợi đó cũng chứng tỏ rằng chỉ có sự lãnh đạo đúng đắn của giai cấp công nhân mà Đảng ta là đại biểu, chỉ có đường lối cách mạng khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin mới có thể tạo điều kiện cho nhân dân ta đánh bại quân thù và giành tự do, độc lập”. Chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954 đã mở ra kỷ nguyên mới - kỷ nguyên hòa bình, độc lập và chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc xã hội chủ nghĩa gắn với đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc. Đánh giá về ý nghĩa trọng đại này, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhấn mạnh: “Lần

đầu tiên trong lịch sử, một dân tộc bị áp bức đã đánh bại cuộc xâm lược của một đế quốc hùng mạnh, đã giành lại độc lập cho dân tộc, đem lại ruộng đất cho dân cày, đưa lại quyền dân chủ thực sự cho nhân dân”. Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ chẳng những đã kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến 9 năm chống thực dân Pháp và can thiệp Mỹ, chấm dứt hoàn toàn ách xâm lược của thực dân Pháp trên đất nước ta và các nước trên bán đảo Đông Dương, bảo vệ và phát triển thành quả Cách mạng Tháng Tám năm 1945, mà còn mở ra giai đoạn cách mạng mới, tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc, đưa cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Kết quả của cuộc kháng chiến còn cho thấy ông cha ta luôn biết kết hợp chặt chẽ giữa đấu tranh quân sự và ngoại giao, không chỉ đánh mà còn đàm phán để kết thúc chiến tranh, điều đó đã trở thành nghệ thuật quân sự, giảm đi sự tàn khốc của chiến tranh. Chúng ta không chỉ giành lại độc lập cho đất nước mà còn khiến cho kẻ địch nể phục ta. Đặc biệt chúng ta tận dụng được sự ủng hộ của nhân dân lao động tiến bộ trên thế giới, sự giúp đỡ về vật chất lẫn tinh thần của các nước trong phe xã hội chủ nghĩa, sự giúp đỡ của các nước láng giềng trong cuộc đấu tranh giành lại độc lập, tự do về cho dân tộc ta. Và một khi quân sự mạnh lên, thế và lực vững vàng, sẽ tiến hành đấu tranh quân sự để giành một thắng lợi quyết định buộc kẻ thù phải ngồi vào bàn đàm phán với ta. Sau cuộc kháng chiến vị thế của nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa tuy còn non trẻ đã không ngừng được củng cố và nâng cao trên trường quốc tế. Thắng lợi của cách mạng Việt Nam là nguồn cổ vũ, động viên cho phong trào giải phóng dân tộc ở thuộc địa và nửa thuộc địa. Dân tộc Việt Nam từ thân phận bị áp bức đã vùng lên, trở thành biểu tượng của chủ nghĩa anh hùng cách mạng.

## **PHẦN II. LIÊN HỆ THỰC TIỄN**

Qua cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược và can thiệp Mỹ thời kỳ 1951 – 1954 và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II, chúng ta đã nhận thức được tinh thần yêu nước, tình đoàn kết dân tộc, lòng quả cảm “quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh”. Bao đời nay nhân dân ta vẫn giữ một lòng nồng nàn yêu

nước, đó chính là truyền thống quý báu của dân tộc ta. Trong công cuộc đẩy mạnh phát triển đất nước, tinh thần đó trở thành cội nguồn thúc đẩy, tiếp thêm động lực to lớn để phát triển đất nước Việt Nam phồn vinh, hạnh phúc. Vai trò, ý nghĩa to lớn của Đại hội II cho chúng ta cơ sở để khẳng định rằng, sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam; cho chúng ta niềm tin vững chắc vào đường lối đổi mới đúng đắn, sáng tạo của Đảng ta, vào tương lai rạng ngời của đất nước và dân tộc. Với những mục tiêu, định hướng, các nhiệm vụ trọng tâm và các đột phá chiến lược, chúng ta càng có thêm ý chí quyết tâm lập nên kỳ tích phát triển mới, vì một Việt Nam dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội. Từ Đại hội lần thứ II đến Đại hội lần thứ XIII của Đảng là khoảng thời gian 70 năm. Bảy mươi năm ấy, Đảng và nhân dân đã gắn bó thành một khối sức mạnh vô địch của dân tộc Việt Nam, đưa cách mạng Việt Nam đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác, đồng thời khẳng định vị trí, vai trò và tầm quan trọng của Việt Nam trong cộng đồng thế giới. Đại hội lần thứ XIII của Đảng tiếp tục khẳng định chân lý: Đảng ta, nhân dân ta sẽ mãi mãi đi theo con đường cách mạng mà Đảng và Bác đã chọn: “Kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, vận dụng sáng tạo và phát triển phù hợp với thực tiễn Việt Nam, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội” quyết tâm chung sức đồng lòng thực hiện mục tiêu “Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

## **TỔNG KẾT**

Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược và can thiệp Mỹ thời kỳ 1951 – 1954 là cuộc chiến chiến tranh cách mạng của nhân dân, chiến tranh chính nghĩa, nó có tính chất toàn dân, toàn diện, lâu dài. Do vậy, đó là cuộc chiến tranh tiến bộ vì tự do, độc lập, dân chủ và hòa bình có tính chất dân tộc giải phóng và dân chủ mới. Đảng chủ trương chống phản động thực dân Pháp, đoàn kết với Miên, Lào và các dân tộc yêu chuộng tự do hoà bình. Động lực của cách mạng Việt Nam là nhân dân, chủ yếu là công, nông. Lãnh đạo cách mạng Việt

Nam là giai cấp công nhân. Nông dân là bạn đồng minh "lớn mạnh và chắc chắn" của giai cấp công nhân. Phương châm kháng chiến: Đảng chủ trương tiến hành chiến tranh nhân dân, thực hiện "kháng chiến toàn dân, toàn diện, lâu dài và dựa vào sức mình là chính". Đường lối kháng chiến của Đảng là sự kế thừa và nâng lên tầm cao mới tư tưởng quân sự truyền thống của dân tộc, là sự vận dụng lý luận chiến tranh cách mạng của chủ nghĩa Mác Lênin và kinh nghiệm nước ngoài vào điều kiện Việt Nam. Đường lối đó là ngọn cờ dẫn dắt và là động lực chính trị tinh thần đưa quân và dân ta tiến lên chiến đấu và chiến thắng thực dân Pháp xâm lược. Với đường lối kháng chiến đúng đắn của Đảng, buộc kháng chiến chống thực dân Pháp và can thiệp Mỹ ngày càng phát triển và giành thắng lợi vẻ vang. Sự lãnh đạo của Đảng được tăng cường, Nhà nước dân chủ nhân dân ngày càng vững mạnh, mặt trận Việt Minh, Liên Việt và các đoàn thể cách mạng đã tập hợp rộng rãi khối đại đoàn kết dân tộc. Kinh tế phát triển nhất là nông nghiệp, xây dựng, văn hóa, giáo dục có nhiều thành công. Ngoại giao từng bước phá thế bị bao vây, tranh thủ được sự ủng hộ về mọi mặt của đồng chí, bè bạn trên thế giới. Đặc biệt, trên mặt trận quân sự, quân đội và nhân dân Việt Nam đã lần lượt đánh bại các kế hoạch chiến tranh lớn của thực dân Pháp.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Liên (2021). Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng. [online] Trang thông tin điện tử ban tuyên giáo tỉnh ủy Hưng Yên. <https://tuyengiaohungyen.vn/bai-viet/thang-2-1951-dai-hoi-dai-bieu-toan-quoc-lan-thu-ii-cua-dang.aspx>
2. Lichsuvietnam.vn (2021). Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của đảng, Đảng lãnh đạo đẩy mạnh cuộc kháng chiến đến thắng lợi (1951-1954). [online] <https://bitly.com.vn/c65s26>
3. Lyluanchinhtri.vn (2021). Đại hội đại biểu lần thứ II của Đảng - Giá trị lý luận và thực tiễn. [online] < <https://bitly.com.vn/1blko2> >
4. Th.S Trần Thị Thanh Tâm (2012). Kết hợp đấu tranh quân sự và đấu tranh ngoại giao trong kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 – 1954). [online] quankhoasu.blogspot.com. <https://bitly.com.vn/q4fjf3>
5. Nhandan.vn (2004). Đường lối chiến tranh nhân dân đánh bại âm mưu chiến lược của thực dân Pháp và can thiệp Mỹ. [online] <https://bitly.com.vn/mm6e38>